

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 05/2020/HS-PT

Ngày 07-01-2020

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Phụng

- *Các Thẩm phán:* Ông Hoàng Kim Khánh

Bà Nguyễn Thị Hằng

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trần Ái Vân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:* Bà Lê Thị Bích Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 01 năm 2020, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 395/2019/TLPT-HS ngày 06 tháng 12 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Văn Thắng, do bị cáo kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 280/2019/HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

**** Bị cáo kháng cáo:***

Nguyễn Văn T; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh năm 1990, tại tỉnh Yên Bái; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Buôn N, xã EN, huyện BĐ, tỉnh Đắk Lắk. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Không; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 9/12; Tiền án, tiền sự: Không. Con ông: Nguyễn Văn T1, sinh năm 1965, con bà Đặng Thị Th, sinh năm 1965, đều trú tại: Buôn N, xã EN, huyện BĐ, tỉnh Đắk Lắk. Bị cáo là con thứ hai trong gia đình có 02

chị em; bị cáo có vợ là Đào Thị Ng, sinh năm 1990 (đã ly hôn); bị cáo có một con sinh năm 2014.

Nhân thân: Tại bản án HSST số: 09/2009/HSST ngày 06 tháng 5 năm 2009, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk, tuyên phạt kết án 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 tháng, về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”.

Tại bản án số 321/2010/HSST, ngày 23 tháng 12 năm 2010, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tuyên phạt 01 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”; 06 tháng tù về tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Tổng hợp hình phạt 09 tháng tù của bản án số: 09/2009/HSST, ngày 06 tháng 5 năm 2009 của Tòa án nhân dân huyện Buôn Đôn, tỉnh Đắk Lắk. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 02 năm 03 tháng tù. Ngày 14/11/2012, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù về địa phương cư trú. Bị cáo đã được xóa án tích. Bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Buôn Ma Thuột, từ ngày 26 tháng 7 năm 2019, cho đến nay, có mặt.

Ngoài ra trong vụ án còn có bị cáo Ngô Văn H nhưng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Ngô Văn H là các đối tượng nghiện chất ma túy. Khoảng 07 giờ ngày 26/7/2019, Nguyễn Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu E, màu đỏ đen, biển số: 70S1-9927, đi từ xã EN, huyện BD, tỉnh Đắk Lắk, đến khu vực đường P giao nhau với đường T, thuộc địa bàn phường N, thành phố B, thì gặp Ngô Văn H. Tại đây, T rủ H góp tiền mua ma túy sử dụng thì H đồng ý. Sau đó, T điều khiển xe mô tô biển số: 70S1-9927, chở H đi đến khu vực cầu 14, thuộc xã H, thành phố B, mua ma túy của một người đàn ông tên M (chưa rõ nhân thân lai lịch), để cùng nhau sử dụng. Sau khi sử dụng chất ma túy, T chở H quay về lại trung tâm thành phố B. Trên đường đi, T rủ H đi tìm người dân nào sơ hở trong việc quản lý tài sản thì trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy sử dụng, H đồng ý. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày, khi đi đến khu vực chợ A, thuộc phường E, thành phố B, T dừng xe rồi nói H ở ngoài chờ, còn T đi vào trong chợ tìm kiếm tài sản trộm cắp. Khi đi đến gian hàng bán quần áo B16A-B33 khu B, chợ A, thuộc phường E, thành phố B, của gia đình ông Trần Thanh Q, trú tại: 43K,

phường T, thành phố B. T thấy có 01 túi nylon màu đen, bên trong có 31 cái áo khoác nữ các loại, không có người trông coi đặt ở khu vực lối ra của sạp. Thấy vậy, T lén lút đi đến trộm cắp chiếc túi nylon rồi tẩu thoát thì bị ông Trần Thanh Q phát hiện, truy hô, phối hợp với Cơ quan Công an bắt quả tang Nguyễn Văn T và Ngô Văn H. Tạm giữ: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu E, màu đỏ đen, biển số: 70S1-9927; 01 chiếc túi nylon màu đen, bên trong có 31 áo khoác nữ các loại và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu N 1200, màu xám, viền đỏ, số imei: 353190/02/208936/3, gắn thẻ sim số 0848089589.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 189/KLĐG ngày 29/7/2019, của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng Hình sự thành phố B, kết luận: 30 áo khoác vải thun có móc ghi nhãn hiệu E, tay dài, không có cổ, gồm nhiều màu khác nhau; 01 áo khoác vải thun, trên áo có chữ Adidas, tay dài, có mũ, màu đen. Tổng cộng có 31 áo khoác trị giá: 31 cái x 70.000 đồng/cái = 2.170.000 đồng (*Hai triệu một trăm bảy mươi ngàn đồng*)

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 280/2019/HSST ngày 23/10/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột đã quyết định:

Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 26/7/2019.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo cho bị cáo.

Ngày 28/10/2019 bị cáo Nguyễn Văn T kháng cáo xin giảm hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và thừa nhận hành vi phạm tội, ăn năn hối cải nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy

đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Do đó, không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự thẩm số 280/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, bào chữa gì mà chỉ xin Hội đồng xét xử phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Nguyễn Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 11h ngày 26/7/2019 các bị cáo Nguyễn Văn T đã rủ Ngô Văn H đi trộm cắp tài sản bán lấy tiền hút ma túy. T đã điều khiển xe mô tô chở H đến khu vực chợ A, thuộc phường E, thành phố B, T và H đã thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt của của gia đình ông Trần Thanh Q, trú tại: 43/9 K, phường T, thành phố B 01 túi nylon bên trong có chứa 31 chiếc áo khoác nữ các loại, với tổng giá trị chiếm đoạt là 2.170.000đ. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn T và đồng bọn về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Xét mức hình phạt 01 năm 03 tháng tù mà Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T là thỏa đáng, tương xứng với tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra. Bởi lẽ, hành vi phạm tội của bị cáo không những trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Cấp sơ thẩm đã áp dụng đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Sau khi xét xử

sơ thẩm, bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Mặt khác bị cáo còn là người có thân nhân xấu, bị cáo đã từng bị kết án về tội “*Trộm cắp tài sản*” và tội “*Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”, sau khi chấp hành xong hình phạt, bị cáo không lấy đây là bài học cho bản thân mà tiếp tục phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số 280/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt.

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn T- Giữ nguyên bản án sơ hình sự thẩm số 280/2019/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk, về hình phạt.

[2] Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm h, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 26/7/2019).

[3] Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT I- TAND Tối cao;
- TAND Cấp cao;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Văn phòng CSĐT Công an tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND Tp Buôn Ma Thuột;
- VKSND Tp Buôn Ma Thuột;
- Công an Tp Buôn Ma Thuột;
- Chi cục T.H.A.DS Tp B;
- Cơ quan T.H.A HS Công an Tp Buôn Ma Thuột;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã kí)

Trần Thị Phụng